

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

LÊ VĂN HỮU

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Sinh thái học

Mã số: 62.42.01.20

Phản biện độc lập 1: GS.TSKH Trần Đình Lý

Phản biện độc lập 2: TS. Phạm Anh Cường

Phản biện 1: TS. Phạm Anh Cường

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thế Chinh

Phản biện 3: TS. Đỗ Hữu Thư

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS.TS Lê Xuân Cảnh

2. PGS.TS Nguyễn Danh Sơn

Hà Nội, năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân, nội dung nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu thực tế trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Kết quả trình bày trong luận án là trung thực, chưa từng được công bố trước đây./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2013

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Lê Văn Hữu

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận án tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của cơ quan, thầy cô giáo, gia đình, đồng nghiệp và bạn bè.

Tôi xin trân trọng cảm ơn PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, Viện trưởng Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và TS. Nguyễn Danh Sơn, nguyên Viện trưởng Viện Phát triển bền vững vùng Bắc Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, các thầy giáo đã trực tiếp hướng dẫn tôi trong thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án tiến sỹ.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tổng Cục thống kê và Văn phòng Phát triển bền vững thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu, thực hiện luận án tiến sỹ.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam và Vụ Kế hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, nơi tôi đã và đang công tác tạo mọi điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi hoàn thành khóa đào tạo tiến sỹ.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của mình tới cơ quan, thầy cô giáo, gia đình, đồng nghiệp và bạn bè những người luôn bên cạnh động viên, khích lệ, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới sự giúp đỡ quý báu đó./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2013

NGHIÊN CỨU SINH

Lê Văn Hữu

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	2
CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN	7
MỞ ĐẦU	9

Chương I TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Một số khái niệm, quan điểm liên quan đến phát triển bền vững và hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững	11
1.1. Khái niệm phát triển bền vững	11
1.2. Quan điểm về con đường phát triển bền vững hiện thực	11
1.3. Bối cảnh thực tiễn phát triển bền vững trên thế giới	12
1.4. Một số nguyên tắc phát triển bền vững cơ bản	21
1.5. Khái niệm về ngưỡng phát triển trên con đường tiến tới phát triển bền vững	22
1.6. Khái niệm về các thông số, chỉ tiêu/chỉ thị và chỉ số phát triển bền vững	22
2. Kết quả nghiên cứu về phân loại các chỉ tiêu phát triển bền vững	24
3. Tổng quan về hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững trong đó có lĩnh vực về sinh thái và tài nguyên sinh vật	24
3.1. Thế giới	24
3.2. Các nước trong khu vực	26
4. Tổng quan về phương pháp tổng hợp, phân tích và kinh nghiệm xây dựng các chỉ tiêu, chỉ số phát triển bền vững, trong đó có liên quan đến lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật	30
4.1. Thế giới	30
4.2. Nhóm các nước phát triển	32
4.3. Nhóm các nước đang phát triển lân cận	34

5.	Tổng quan nghiên cứu về phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	34
-----------	---	-----------

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU

1.	Đối tượng nghiên cứu	36
2.	Nội dung nghiên cứu	36
3.	Phương pháp nghiên cứu	36
3.1.	Phương pháp thu thập, phân tích các tài liệu và số liệu đã có liên quan đến PTBV ở Việt Nam	36
3.2.	Phương pháp thu thập, phân tích các tài liệu và số liệu thực địa tại tỉnh Bình Thuận	38
3.3.	Phương pháp lựa chọn các chỉ tiêu PTBV về sinh thái và tài nguyên sinh vật	38
3.4.	Phương pháp tính toán các chỉ tiêu PTBV về sinh thái và tài nguyên sinh vật	38
3.5.	Phương pháp chuyên gia	38

Chương III
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1.	Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của Việt Nam và tỉnh Bình Thuận	40
1.1.	Đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội của Việt Nam	40
1.1.1.	Đặc điểm kiện tự nhiên	40
1.1.2.	Đặc điểm kinh tế - xã hội của Việt Nam	43
1.2.	Đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận	46
1.2.1.	Đặc điểm tự nhiên	46
1.2.2.	Đặc điểm kinh tế	50
1.2.3.	Đặc điểm văn hóa - xã hội	55
2.	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	57
2.1.	Xây dựng các nguyên tắc đánh giá về phát triển bền vững sinh thái và tài nguyên sinh vật	58

2.2.	Đề xuất hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	64
2.3.	Phương pháp tính toán các chỉ tiêu, chỉ số phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	66
2.3.1.	Phương pháp tính toán hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	66
2.3.2.	Xây dựng phương pháp tính toán các chỉ số đánh giá tính bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật (ISDEBR)	68
2.4.	Ứng dụng phương pháp xử lý thống kê hiện đại để tính toán chỉ tiêu và chỉ số phát triển bền vững	76
2.5.	So sánh các ưu và nhược điểm giữa phương pháp xử lý thống kê cổ điển và phương pháp xử lý thống kê hiện đại trong việc tính toán chỉ tiêu, chỉ số đánh giá tính bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật	78
3.	Kết quả thử nghiệm hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật tại tỉnh Bình Thuận	80
4.	Kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp thực hiện phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	91
4.1.	Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường	91
4.2.	Tăng cường đầu tư nguồn lực	91
4.3.	Hợp tác quốc tế	92
4.4.	Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào việc đưa ra quyết định, quản lý và cung cấp tài chính	93
4.5.	Giải pháp thực hiện có hiệu quả phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật	93

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	99
2. Nghiên cứu, xây dựng phương pháp tính toán các chỉ tiêu, chỉ số phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	99
3. Nghiên cứu và thử nghiệm hệ thống chỉ tiêu phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở tỉnh Bình Thuận	99
4. Đề xuất giải pháp thực hiện phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHỤ LỤC	106

CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

Tiếng Anh:

CSD	Hội đồng phát triển bền vững thế giới (thuộc Liên Hợp Quốc)
ESI	Chỉ số phát triển bền vững về môi trường
ESIVN	Chỉ số phát triển bền vững về môi trường của Việt Nam
ISDEBR	Chỉ số phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật - Indicator of Sustainable development in Ecology and Biological Resources
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GNP	Tổng sản phẩm quốc gia
HDI-UNDP	Chỉ số phát triển nguồn nhân lực của UNDP
NCSD	Hội đồng phát triển bền vững quốc gia (thuộc các nước)
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
PPP	Sức mua tương đương (về tiền tệ)
RESI	Chỉ số phát triển bền vững về tài nguyên
RESIVN	Chỉ số phát triển bền vững về tài nguyên của Việt Nam
REESI	Chỉ số phát triển bền vững về tài nguyên và môi trường
REESIVN	Chỉ số phát triển bền vững về tài nguyên và môi trường của Việt Nam
ISDEBRVN	Chỉ số phát triển bền vững về sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam
SS	Chất rắn lơ lửng
UN	Liên Hợp Quốc (LHQ)
UNDP	Ủy ban phát triển Liên Hợp Quốc
UNEP	Ủy ban môi trường Liên Hợp Quốc
UNESCO	Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hoá của thuộc Liên Hợp Quốc
VOC	Chất hữu cơ bay hơi

Tiếng Việt:

ANQP	An ninh quốc phòng
BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh hoá đo ở 20 °C, trong 5 ngày
BVMT	Bảo vệ môi trường
CNH	Công nghiệp hóa
COD	Nhu cầu oxy hóa học
ĐTH	Đô thị hóa
GTVT	Giao thông vận tải
HDH	Hiện đại hóa
KH&ĐT	Kế hoạch và đầu tư
KT-XH	Kinh tế - xã hội
LHQ	Liên Hợp Quốc
NPT	Nước phát triển
NĐPT	Nước đang phát triển
PTBV	Phát triển bền vững
TN&MT	Tài nguyên và môi trường

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Như chúng ta đã thấy, mỗi một đất nước, quốc gia trên thế giới đều đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế lên hàng đầu. Do đó, việc khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức và phát triển các ngành công nghiệp nặng là điều tất yếu [26]. Vì vậy, hiện nay hầu hết tất cả các nước phát triển và đang phát triển đều đang đứng trước một thực trạng chung là khan hiếm tài nguyên thiên nhiên, suy giảm đa dạng sinh học, môi trường sinh thái bị suy thoái nghiêm trọng. Hậu quả là thiên tai như động đất, sóng thần, bão, lụt, hạn hán diễn ra ngày càng phức tạp và dữ dội.

Đứng trước thực trạng đó, các nhà khoa học trên thế giới và các tổ chức môi trường thế giới như UNCEP, IUCN, WWF, UNEP... đã vào cuộc để nghiên cứu làm giảm thiểu sự suy thoái môi trường, phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái. Đồng thời tổ chức các cuộc hội nghị lớn trên thế giới về vấn đề môi trường toàn cầu và phát triển bền vững nhằm kêu gọi các nước cùng cam kết thực hiện quy ước chung về sự phát triển bền vững [14].

Để đánh giá sự phát triển bền vững của một vùng hay một quốc gia, các nhà khoa học trên thế giới đã đi sâu nghiên cứu và xây dựng các hệ thống chỉ tiêu bao gồm cả về lĩnh vực môi trường, kinh tế - xã hội, tài nguyên sinh vật. Tuy nhiên, ở mỗi vùng khác nhau thì hệ thống chỉ tiêu này cũng khác nhau và mức độ quan trọng cũng khác nhau [20].

Việt Nam là một nước nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, với sự thay đổi từ điều kiện khí hậu nhiệt đới điển hình ở những vùng đất thấp phía Nam đến các đặc điểm mang tính chất cận nhiệt đới ở các vùng núi cao phía Bắc. Thêm vào đó, Việt Nam có nhiều dạng địa hình khác nhau tạo điều kiện cho sự đa dạng sinh vật và phong phú tài nguyên [45]. Vì vậy, để đánh giá một vùng, một khu vực hay toàn bộ lãnh thổ Việt Nam có phát triển bền vững hay không là rất khó khăn và phức tạp.

Mặt khác, việc đánh giá sự phát triển bền vững về lĩnh vực sinh thái và tài nguyên sinh vật ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đang là vấn đề rất mới. Có thể khẳng định rằng, hiện nay ở Việt Nam, trong khu vực và thế giới chưa có